

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST

Ngày 20 - 5 - 2021

V/v “Ly hôn; tranh chấp nuôi
con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Tú

2. Bà Đồng Thị Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan Hương – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Minh Nguyệt – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 299/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2020 về “Ly hôn; tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trương Thị P, sinh năm 19xx

2. Bị đơn: Anh Vũ Văn T, sinh năm 19xx

Cùng địa chỉ: Số nhà xx, ngõ xx, đường TVV, phố PT, phường BĐ, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa chị Hương có mặt, anh T vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, chị Trương Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Văn T được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 22 tháng 9 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã YL, huyện KS,

tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được 11 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Chị đã làm đơn xin ly hôn vào tháng 10 năm 2020, nhưng chị thấy con cái cần có cả bố và mẹ nên chị rút đơn để hai vợ chồng chị cùng cố gắng. Trong khoảng thời gian đó anh T không thay đổi, vẫn thường xuyên chửi bới đánh đập chị, chị đã phải ra ngoài thuê trọ, nay tình cảm của chị đối với anh T không còn, chị và anh T đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến nhau. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là cháu Vũ Thị Diệu T, sinh ngày 16/4/20xx và cháu Vũ Tiến Đ, sinh ngày 12/8/20xx. Hiện nay các cháu đang ở với chị. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn chị xin được nuôi hai cháu.

Về cấp dưỡng cho con: Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị.

Về tài sản chung; công nợ chung: Chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập anh T làm việc tại Tòa án nhưng anh T không có mặt, không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án. Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Ngày 22/3/2021 chị Trương Thị P có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hoà giải.

Tại biên bản lấy lời khai cháu Vũ Thị Diệu T và cháu Vũ Tiến Đ các cháu đều có nguyện vọng nếu Tòa án giải quyết ly hôn các cháu xin được ở với mẹ.

Tại biên bản xác minh ngày 22/3/2021 tổ trưởng tổ dân phố PT, phường BD cung cấp: Chị P, anh T là công dân của phố, anh chị P T có nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, anh T thường xuyên đánh chửi chị P. Chính quyền địa phương và Công an phường đã phải can thiệp việc anh T bạo hành chị P. Khi có mặt ở nhà anh T luôn đánh đập hành hạ chị P, các cháu nhỏ cũng bị ảnh hưởng tâm lý, chị P sợ hãi nên đã bỏ ra ngoài thuê nhà trọ ở cùng hai con nhỏ.

Tại phiên tòa chị Trương Thị P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị được ly hôn anh T vì mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được, hai bên không còn quan tâm đến nhau, nếu kéo dài cuộc hôn nhân cũng không có hạnh phúc.

Về con chung: Chị P đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Vì từ trước đến nay hai cháu do mình chị nuôi dưỡng, chăm sóc; chị có việc làm, thu nhập ổn định, đủ để lo cuộc sống về mọi mặt cho các cháu. Hiện tại anh T đi làm ăn xa khoảng

gần 2 tháng nay không thường xuyên ở nhà nên cũng không có điều kiện để chăm sóc các cháu.

Về cấp dưỡng tiền cho con: Chị tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều được đảm bảo theo quy định của luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83, 84 luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị P; Cho chị Trương Thị P được ly hôn với anh Vũ Văn T. Về con chung: Giao cháu Vũ Thị Diệu T, sinh ngày 16/4/20xx và cháu Vũ Tiến Đ, sinh ngày 12/8/20xx cho chị Trương Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh Vũ Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung. Không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này. Khi cần các bên có thể thay đổi việc nuôi con chung.

Chị Trương Thị P phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Vũ Văn T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai, anh T vắng mặt không có lý do. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị P và anh Vũ Văn T được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã YL, huyện KS, tỉnh Ninh Bình ngày 22 tháng 9 năm 2008. Hôn nhân giữa chị Phương và anh T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị P cho rằng sau khi kết hôn, cuộc sống hôn nhân của anh chị hạnh phúc được 11 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, anh T thường xuyên chửi bới đánh đập chị, chị cố gắng đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả, tình cảm của chị đối với anh T không còn, chị và

anh T đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2020, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập, thông báo anh T đến Tòa án làm việc và hoà giải nhưng anh T không đến, cũng không có quan điểm về việc chị P xin ly hôn anh. Như vậy, chứng tỏ anh T không muốn hàn gắn tình cảm, không tha thiết đoàn tụ gia đình, anh chị không còn nghĩa vụ vợ chồng với nhau. Do đó, xét thấy hôn nhân của chị P và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trương Thị P là phù hợp với Khoản 1, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Trương Thị P và anh Vũ Văn T có hai con chung là cháu Vũ Thị Diệu T, sinh ngày 16/4/20xx và cháu Vũ Tiến Đ, sinh ngày 12/8/20xx, hiện nay các cháu đang ở với chị P. Xét hiện tại anh T vắng mặt nơi cư trú, không rõ thời điểm trở về, anh T không có ý kiến đề nghị gì về việc nuôi con chung trong trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn. Vì vậy, nếu giao con cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo quyền lợi của các cháu. Đối với chị P, chị làm nghề tự do, có thu nhập ổn định để chăm lo nuôi dưỡng các cháu ăn học, kể từ khi chị sống ly thân, mình chị nuôi dưỡng chăm sóc, đảm bảo được cuộc sống sinh hoạt hàng ngày cho các cháu. Do vậy, để đảm bảo tốt về mọi mặt cho các cháu, cần giao hai cháu cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Chị Trương Thị P tự thoả thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Trương Thị P tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Trương Thị P phải nộp án phí ly hôn là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng).

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ khoản 4, Điều 147; Khoản 1 Điều 228; Khoản 1, Điều 273 Bộ Luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị P về việc “Xin ly hôn; tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” đối với anh Vũ Văn T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Trương Thị P và anh Vũ Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị Trương Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Thị Diệu T, sinh ngày 16/4/20xx và cháu Vũ Tiến Đ, sinh ngày 12/8/20xx, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, đến khi cháu T, cháu Đ đủ 18 tuổi.

Anh Vũ Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung. Không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này. Khi cần các bên có thể thay đổi việc nuôi con chung.

Về cấp dưỡng tiền cho con: chị Trương Thị P tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Trương Thị P tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Trương Thị P phải nộp 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền trên được trừ vào số tiền chị P đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0001761 ngày 17 tháng 12 năm 2020.

Án xử công khai sơ thẩm chị Trương Thị P có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vũ Văn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSNDTP.Ninh Bình;
- Chi cục THADSTP.Ninh Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã YL, H KS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Tuyết